

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN

Số: 37/2008/QĐ-BNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 2 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Ban hành Quy chế quản lý chương trình,

dự án khuyến nông, khuyến ngư quốc gia

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 56/2005/NĐ-CP, ngày 26 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về khuyến nông, khuyến ngư;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 30/2006/TTLT-BTC-BNN&PTNT-BTS, ngày 06 tháng 4 năm 2006 của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản về Hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với hoạt động khuyến nông, khuyến ngư;

Theo đề nghị của Vụ trưởng các Vụ: Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế quản lý chương trình, dự án khuyến nông, khuyến ngư quốc gia".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo, thay thế Quyết định số 75/2007/QĐ-BNN, ngày 17 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ban hành Quy chế quản lý các chương trình, dự án khuyến nông quốc gia.

Điều 3. Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết

định này./.

QUY CHẾ

QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN KHUYẾN NÔNG, KHUYẾN NGƯ QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 37/2008/QĐ-BNN, ngày 22 tháng 02

năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về xây dựng, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu và quyết toán các chương trình, dự án khuyến nông, khuyến ngư và trách nhiệm quyền hạn của các tổ chức, cá nhân tham gia các chương trình, dự án khuyến nông, khuyến ngư.
2. Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện các chương trình, dự án khuyến nông, khuyến ngư từ nguồn ngân sách trung ương do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chế này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chương trình khuyến nông, khuyến ngư: là tập hợp các dự án khuyến nông, khuyến ngư liên quan đến các lĩnh vực thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được định hướng để đạt được mục tiêu cụ thể.
2. Dự án khuyến nông, khuyến ngư: là các hoạt động hỗ trợ trong các lĩnh vực thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được thiết kế để đạt được các mục tiêu cụ thể trong khung thời gian và địa điểm xác định.
3. Mô hình trình diễn: là sự triển khai áp dụng các tiến bộ kỹ thuật về khoa học công nghệ trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quy mô phù hợp để trình diễn trước khi đưa ra áp dụng trên diện rộng.
4. Điểm trình diễn: là cụ thể hoá của mô hình trình diễn ở một địa điểm nhất định với quy mô nhất định.

5. Đơn vị triển khai: là các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khuyến nông, khuyến ngư và ký hợp đồng triển khai các chương trình, dự án khuyến nông, khuyến ngư với Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư Quốc gia.

6. Chương trình, dự án khuyến nông, khuyến ngư trung ương thực hiện: là các chương trình, dự án khuyến nông, khuyến ngư được thực hiện bởi các tổ chức khoa học công nghệ, các cơ quan trung ương.

7. Chương trình, dự án khuyến nông, khuyến ngư địa phương thực hiện: là các chương trình, dự án khuyến nông, khuyến ngư sử dụng nguồn kinh phí khuyến nông, khuyến ngư trung ương do các đơn vị địa phương tổ chức triển khai.

Chương II

XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN KHUYẾN NÔNG, KHUYẾN NGƯ

Điều 3. Cơ sở xây dựng chương trình, dự án khuyến nông, khuyến ngư

Chương trình, dự án khuyến nông, khuyến ngư được xây dựng dựa trên một số cơ sở sau:

1. Chủ trương, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn của Đảng, Nhà nước, chiến lược phát triển của ngành, địa phương;

2. Đề xuất của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khuyến nông, khuyến ngư;

3. Các kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ và các tiến bộ kỹ thuật trong và ngoài nước;

Trường hợp các tiến bộ kỹ thuật thuộc quyền sở hữu của tổ chức hoặc cá nhân trong và ngoài nước thì phải tuân theo Luật sở hữu trí tuệ.

4. Các nội dung hợp tác quốc tế.

Điều 4. Yêu cầu đối với các chương trình, dự án khuyến nông, khuyến ngư

1. Mục tiêu rõ ràng, cụ thể, đáp ứng nhu cầu thực tiễn sản xuất, có khả năng nhân rộng ra sản xuất đại trà;

2. Phương pháp phải tiên tiến và phù hợp với điều kiện sinh thái của vùng, miền và trình độ dân trí của người sản xuất;

3. Nội dung và kết quả dự kiến đạt được phải rõ ràng và cụ thể;

4. Kinh phí đầu tư: xác định tổng nhu cầu đầu tư trong đó nêu rõ cơ cấu nguồn vốn từ ngân sách, do người hưởng lợi đóng góp và từ các nguồn khác. Chi tiết cho từng nội dung và từng năm theo mục lục ngân sách;
5. Tổ chức thực hiện: xác định đơn vị được giao tổ chức thực hiện (chủ trì và phối hợp), thời gian, địa điểm và tiến độ thực hiện;
6. Tiến bộ kỹ thuật được chuyển giao trong các chương trình, dự án khuyến nông, khuyến ngư là những tiến bộ kỹ thuật tiên tiến được các cấp có thẩm quyền công nhận và phê duyệt theo quy định của pháp luật;
7. Hiệu quả chương trình, dự án khuyến nông, khuyến ngư: nêu rõ hiệu quả về kinh tế, xã hội và môi trường.

Điều 5. Trình tự xây dựng, thẩm định, phê duyệt và triển khai các chương trình, dự án khuyến nông, khuyến ngư

1. Xác định danh mục các chương trình, dự án khuyến nông, khuyến ngư:
 - Các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, viện, trường, tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động khuyến nông, khuyến ngư đề xuất danh mục các chương trình, dự án khuyến nông, khuyến ngư, gửi Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư Quốc gia trước ngày 31 tháng 5.
 - Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư Quốc gia tổng hợp danh mục chương trình, dự án khuyến nông, khuyến ngư của các tổ chức, cá nhân đề xuất, gửi các Cục có liên quan trước ngày 15 tháng 6.
 - Căn cứ danh mục được tổng hợp, các Cục xem xét bổ sung, xây dựng danh mục gửi về Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư Quốc gia trước ngày 30 tháng 6.
 - Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổng hợp danh mục và trình Bộ thành lập Hội đồng thẩm định để trình Bộ phê duyệt danh mục các chương trình, dự án khuyến nông, khuyến ngư trước ngày 20 tháng 7, bao gồm danh mục các chương trình, dự án khuyến nông, khuyến ngư trung ương thực hiện; danh mục các chương trình, dự án khuyến nông, khuyến ngư địa phương thực hiện. Danh mục được gửi đến các

Cục, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố để phối hợp chỉ đạo, quản lý.

2. Đối với các chương trình, dự án khuyến nông, khuyến ngư trung ương thực hiện, các đơn vị chủ trì xây dựng nội dung chi tiết và dự toán chương trình, dự án gửi Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư Quốc gia trước ngày 30 tháng 8.

3. Đối với các chương trình, dự án khuyến nông, khuyến ngư địa phương thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các đơn vị chủ trì xây dựng nội dung chi tiết và dự toán chương trình, dự án khuyến nông, khuyến ngư. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp và gửi cho Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư Quốc gia trước ngày 30 tháng 8.

4. Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư Quốc gia thẩm định nội dung và dự toán chi tiết các chương trình, dự án khuyến nông, khuyến ngư trung ương và địa phương trước ngày 30 tháng 9; trình Bộ phê duyệt dự toán cho các chương trình, dự án khuyến nông, khuyến ngư trước ngày 15 tháng 11.

5. Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư Quốc gia ký hợp đồng với các đơn vị triển khai chương trình, dự án khuyến nông, khuyến ngư.

Điều 6. Điều chỉnh nội dung các chương trình, dự án khuyến nông, khuyến ngư

1. Đối với các dự án khuyến nông, khuyến ngư có thời gian triển khai trên một năm: nếu có nhu cầu điều chỉnh, các đơn vị triển khai phải có công văn gửi về Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư Quốc gia trước ngày 31 tháng 5. Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư Quốc gia phối hợp các Cục có liên quan xem xét và trình Bộ phê duyệt (thông qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường).

2. Đối với các dự án khuyến nông, khuyến ngư thực hiện hàng năm: chỉ được điều chỉnh trước Quý IV với các nội dung: địa điểm, quy mô, cơ cấu giống và thiết bị cho phù hợp với điều kiện thực tế.

- Đối với các dự án khuyến nông, khuyến ngư trung ương thực hiện: Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư Quốc gia quyết định việc điều chỉnh, tổng hợp báo cáo Bộ (thông qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường).